DANH MUC

THỦ TỰC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, CƠ SỞ ĐÀO TẠO, PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG, PHÒNG QUẨN LÝ ĐÔ THỊ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-UBND ngày

/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

* CÁCH THỰC THỰC HIỆN

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website https://dichvucong.gov.vn hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website https://dichvucong.camau.gov.vn (nếu đủ điều kiện theo quy định).
 - Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.004088 .000.00.0 0.H12	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyên Phòng Quản lý đô thị	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004088" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.004047 .000.00.0 0.H12	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004047" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3	1.004036 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004036" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	2.001711 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001711" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5	1.004002 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004002" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.003970 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003970" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7	1.006391 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.006391" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	1.003930 .000.00.0 0.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003930" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9	2.001659 .000.00.0 0.H12	Xóa đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. 	Không.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001659" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	1.003135 .000.00.0 0.H12	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/5 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và đã nộp đủ phí, lệ phí theo quy định.	 Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Cơ sở đào tạo. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau, các Cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. 	Cấp mới, cấp lại chứng nhận: 50.000 đồng/ giấy; Cấp mới, cấp lại chứng chỉ: 20.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003135" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ghi chú: Các TTHC được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại: số thứ tự: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 của Danh mục kèm theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 20/4/2020; số thứ tự 01 của Danh mục kèm theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 hết hiệu lực khi Quyết định công bố Danh mục này có hiệu lực thi hành./.